

Hà G, ngày 15 tháng 4 năm 2024

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“V/v Yêu cầu không công nhận quan hệ cha – con”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ G, TỈNH HÀ G

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thu Hiền.

Thư ký phiên họp: Bà Vương Thị Minh Khuê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang mở phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc: Yêu cầu không công nhận quan hệ cha con, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐST-DSTC ngày 05 tháng 4 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị N. Địa chỉ: Ngõ 72, thôn Sơn H, xã Ngọc Đ, thành phố Hà G, tỉnh Hà G

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Ngọc Th. Địa chỉ: Số nhà 02, tổ 04, phường Ngọc H, thành phố Hà G, tỉnh Hà G

- Người có quyền, lợi ích hợp pháp được bảo vệ: Cháu Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 30/4/2013. Địa chỉ: Ngõ , thôn Sơn H, xã Ngọc Đ, thành phố Hà G, tỉnh Hà G

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn khởi kiện về việc Yêu cầu không công nhận quan hệ cha con ngày 28/11/2023 và bản tự khai ngày 28/3/2024 của chị Nguyễn Thị N khai: Chị N và anh Đặng Ngọc Th kết hôn vào năm 2012. Thời điểm kết hôn chị đã có thai. Đến ngày 30/4/2013 Chị N sinh con và đặt tên của con trong giấy khai sinh là Đặng Hoàng S; họ tên bố Đặng Ngọc Th; họ tên mẹ Nguyễn Thị N; trong thời gian chung sống anh Th đã làm xét nghiệm ADN giữa anh Th và cháu Sơn, kết quả xét nghiệm ngày 18/6/2013 của Viện Pháp y Quân đội - Bộ Quốc phòng kết luận: Anh Đặng Ngọc Th và cháu Đặng Hoàng S không có quan hệ huyết thống cha – con, vì vậy: Chị N và anh Th đã yêu cầu Tòa án giải quyết Ly hôn. Tại

Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 69/2013/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang đã giải quyết về quan hệ hôn nhân giữa Chị N và anh Thnhất trí thuận tình ly hôn đồng thời cùng xác định không có con chung và được Tòa án công nhận. Sau đó Chị N đã tiến hành thay đổi họ của con là Đặng Hoàng S thành họ của Chị N là Nguyễn Hoàng Sơn theo Trích lục thay đổi hộ tịch số 04/TLTĐHT ngày 18/5/2016 của Ủy ban nhân dân phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Để đảm bảo quyền, lợi ích liên quan đến quyền nhân thân của con Đặng Hoàng S (Nguyễn Hoàng Sơn) Chị N đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang không công nhận quan hệ cha – con giữa anh Đặng Ngọc Thvà cháu Đặng Hoàng S (Nguyễn Hoàng Sơn)

- Theo bản tự khai ngày 18/3/2024 của anh Đặng Ngọc Thtrình bày: anh Thvà Chị N tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Trước khi kết hôn Chị N có thai nên khi Chị N sinh con thì anh Thđã làm thủ tục khai sinh cho con và đặt tên là Đặng Hoàng S. Sau khi Chị N sinh con xong thì anh Thcó đi làm xét nghiệm ADN đối với anh và cháu Sơn theo kết quả xét nghiệm giữa anh Thvà cháu Sơn không có quan hệ huyết thống cha – con. Nên đến ngày 17/12/2013 anh Thvà Chị N ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 69/2013/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang. Về con chung trong quyết định của Tòa án thì anh Thvà Chị N cùng xác nhận là không có con chung và được Tòa án công nhận. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp về nhân thân của mình, anh Đặng Ngọc Thnhất trí với yêu cầu không công nhận quan hệ cha – con giữa anh và cháu Sơn của chị Nguyễn Thị N.

Tại phiên họp chị Nguyễn Thị Nvà anh Đặng Ngọc Thcùng có đơn xin giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự :

1. Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm phán, Thư ký kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm ra quyết định giải quyết việc dân sự, tại phiên họp đã thực hiện đúng quy định tại Điều 363, 365, 366, 369 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến khi mở phiên họp và tại phiên họp đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện kèm theo tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người có quyền, lợi ích được pháp luật bảo vệ. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự; Điều 88, Điều 101 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Chấp nhận ý kiến của chị Nguyễn Thị N về việc yêu cầu Tòa án xác định anh Đặng Ngọc Th không phải là cha đẻ của cháu Đặng Hoàng S nay đã đổi họ thành Nguyễn Hoàng Sơn, do chị Nguyễn Thị N sinh ra vào ngày 30/4/2013; Về lệ phí yêu cầu: Chị Nguyễn Thị N phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp. Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1]. Về Tổ tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N về việc “Yêu cầu không công nhận quan hệ cha - con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang theo khoản 8 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt; Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp.

[3]. Về nội dung yêu cầu: Năm 2012 chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Ngọc Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang. Thời điểm trước khi kết hôn Chị N đã mang thai đến ngày 30/4/2013 thì sinh 01 con trai, sau khi Chị N sinh con thì anh Th là người đi đăng ký khai sinh đặt tên cho con là Đặng Hoàng S, sinh ngày 30/4/2013; họ tên cha: Đặng Ngọc Th; họ tên mẹ: Nguyễn Thị N. Trong quá trình chung sống anh Th đã làm thủ tục yêu cầu xét nghiệm AND đối với con Đặng Hoàng S. Tại Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm AND ngày 18/6/2013 của Viện Pháp y Quân đội - Bộ Quốc phòng, kết luận: Anh Đặng Ngọc Th và cháu Đặng Hoàng S không có quan hệ huyết thống cha - con. Vì vậy: Chị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ngày 17/12/2013 Tòa án thành phố Hà Giang đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Ngọc Th; Về con chung: Anh Th và Chị N cùng yêu cầu Tòa án ghi nhận không có con chung. Ngày 18/5/2016 Chị N đã làm thủ tục thay đổi họ cho con từ Đặng Hoàng S thành Nguyễn Hoàng Sơn. Vì vậy: Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp đối với mối quan hệ nhân thân giữa anh Đặng Ngọc Th và cháu Nguyễn Hoàng Sơn, chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố cháu Nguyễn Hoàng Sơn, sinh ngày 30/4/2013 không phải là con đẻ của anh Đặng Ngọc Th.

[4]. Anh Đặng Ngọc Th có đơn xác nhận cháu Đặng Hoàng S (Nguyễn Hoàng Sơn), sinh ngày 30/4/2013 không phải là con chung của anh Th và Chị N.

[5]. Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm AND ngày 18/6/2013 của Viện Pháp y Quân đội - Bộ Quốc phòng kết luận: Anh Đặng Ngọc Thvà cháu Đặng Hoàng S không có quan hệ huyết thống cha - con.

[6]. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên, xét thấy chị Nguyễn Thị Yên cầu Tòa án tuyên bố cháu Đặng Hoàng S (Nguyễn Hoàng Sơn), sinh ngày 30/4/2013 không phải là con đẻ của anh Đặng Ngọc Thlà có cơ sở pháp lý đúng quy định của pháp luật nên được Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang chấp nhận.

[7]. Về lệ phí: Theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chị Nguyễn Thị Nphải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; Điều 35; Điều 366, 367, 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 16 Thông tư số: 04/2020/TT – BTP ngày 28/5/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch.

Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ cha con của chị Nguyễn Thị N.

2. Về quan hệ pháp luật: Công nhận anh Đặng Ngọc Th, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số nhà 02, tổ 04, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang không phải là cha đẻ của cháu Đặng Hoàng S (Nguyễn Hoàng Sơn) do chị Nguyễn Thị N, sinh ra ngày 30/4/2013. Chị Nguyễn Thị N có quyền làm thủ tục liên quan đến hộ tịch cho con Nguyễn Hoàng Sơn theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang theo biên lai số: 0000341 ngày 12/3/2024. Xác nhận chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố Hà Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Giang;
- UBND phường Ngọc Hà, TP Hà Giang;
- Người yêu cầu;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Vũ Thu Hiền